

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2018/DS-PT
Ngày : 26 - 9 - 2018
*V/v yêu cầu mở lối chung đi qua
bất động sản liền kề.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Bùi Hữu Nhân
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Nguyễn Hữu Hồng
	Ông Trịnh Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bà Võ Thị Kim Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2018/TLPT-DS ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc “*Yêu cầu mở lối đi chung qua bất động sản liền kề*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2018/DS-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 253/2018/QĐ-PT ngày 21/9/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1955; địa chỉ: Số 52 tổ 4, thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1951; địa chỉ: Số 53 tổ 4, thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông C:

Bà Phan Thị Lệ Th, sinh năm: 1961; địa chỉ: Số 10 Nguyễn Thị N, Phường 2, thành phố Đ. Có mặt.

(Văn bản ủy quyền ngày 19/7/2018).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1955; địa chỉ: Số 53 tổ 4, thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thanh:

Bà Phan Thị Lệ Th, sinh năm: 1961; địa chỉ: Số 10 Nguyễn Thị N, Phường 2, thành phố Đ. Có mặt.

(Văn bản ủy quyền ngày 19/7/2018).

Người làm chứng:

1/. Ông Lê Phi B, sinh năm: 1969; địa chỉ: Số 197 Nghĩa Hiệp 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2/. Ông Nguyễn Hùng L, sinh năm: 1954; bà Trần Thị H, sinh năm: 1954; địa chỉ: Số 29 thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Ông L vắng mặt; bà Hương có mặt.

- *Người kháng cáo:*

Ông Nguyễn Văn C – Bị đơn;

Bà Nguyễn Thị Th – Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Tại đơn khởi kiện ngày 14/3/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th cũng như người đại diện theo ủy quyền của ông Th là ông Nguyễn Văn C trình bày:

Gia đình ông có thửa đất số 85, 56 tờ bản đồ số 6 diện tích 7.074m² tại thôn Q, xã Q, huyện Đ. Tháng 2/2012, các hộ gồm ông Nguyễn Hùng L, bà Trần Thị H; ông Nguyễn Văn C và ông Lê Phi B có mở một con đường và rủ gia đình ông tham gia. Do gia đình ông không có đất bỏ ra làm đường nên gia đình ông phải chịu 50% chi phí đổ đá để làm con đường trên. Ngày 06/02/2012, gia đình ông có mua lại đất của ông Lê Phi B giáp thửa đất của gia đình ông với chiều ngang 3m chiều dài từ đất ông C đến con mương giáp đất của gia đình ông. Gia đình ông cũng có ý đổi đất liền kề để ông C canh tác nhưng ông C không chịu.

Ngày 23/02/2018, con của ông C chặn xe không cho gia đình ông chở hàng vào đất của ông và sau đó lấy dây xích kéo ngang đường không cho gia đình ông đi. Lúc đó gia đình ông có thương lượng bù bằng tiền nhưng ông C không chịu và nói không cho ông đi.

Ngoài con đường hiện đi qua đất của ông C thì trước đây gia đình ông có đi con đường đi ngang qua đất của bà Hương. Tuy nhiên, vào năm 2012, do gia đình ông và 03 hộ mở con đường trên nên gia đình ông không đi con đường đi qua đất của bà Hương nữa và hiện nay bà Hương cũng không đồng ý cho ông đi qua đất của bà Hương nữa. Nay cả hai đầu đường đi đều bị chặn nên ông yêu cầu Tòa án mở cho ông con đường đi với kích thước ngang 03m, dài 78m đi qua đất của gia đình ông C vì con đường đi trên ông cũng có đóng góp tiền đổ đá

làm đường và ông cũng có đóng góp 4.000.000 đồng vào việc đổ bê tông đường công cộng tiếp giáp với con đường mà gia đình ông và 03 hộ trên tự mở.

Ngày 27/4/2018, giữa gia đình ông và gia đình ông Nguyễn Hùng L có thỏa thuận mua bán đất và theo đó gia đình ông Nguyễn Hùng L cũng bán cho ông con đường ngang 3m chiều dài từ trại ông H đến giáp đất của ông Nguyễn Văn C. Hơn nữa nếu đi con đường 03 hộ tự mở thì chỉ có khoảng 300m còn đi con đường bên phía bà H thì khoảng 2,5km. Gia đình ông đồng ý thanh toán lại cho gia đình ông C giá trị đất mở đường theo biên bản định giá ngày 02/5/2018 là 70.200.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th cũng như người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Th là anh Nguyễn Văn L trình bày:

Ngày 30/12/2011, ba hộ gồm có ông Nguyễn Hùng L, bà Trần Thị H; ông Nguyễn Văn C và ông Lê Phi B có thỏa thuận mở một con đường từ trại ông H vào đến đất của ông Lê Phi B. Ba hộ đã đổ đá làm nên con đường như trên. Sau này ông Th có thỏa thuận bỏ 50% giá trị đổ đá để làm đường trên phần đất của ông L và ông B thì ba hộ không có thỏa thuận gì với ông Th. Sau khi đường mở được ba hoặc bốn tháng thì ông Th có qua gia đình ông xin đi nhờ và gia đình ông cho ông Th đi nhưng cũng không có thỏa thuận gì. Khoảng 2 năm sau, ông Th có cho người thuê đất nhưng gia đình ông không đồng ý cho gia đình ông Th đi trên con đường đi qua đất nhà ông nữa vì sợ đi nhiều sẽ gây lún đường sặc lở phần đường trên đất của gia đình ông. Gia đình ông nói ông Th đi lại con đường bên số 7 lúc trước ông Th đi nhưng ông Th không chịu và gia đình ông nói rất nhiều nhưng ông Th vẫn đi, ông bức xúc nên rào đường không cho ông Th đi. Việc ông Th có ý kiến đòi đất liền kề hoặc bù bằng tiền cho gia đình ông nhưng gia đình ông không chấp nhận.

Theo gia đình ông được biết, vào khoảng năm 2007 ông Th có thỏa thuận với bà H đi bên con đường số 7 nhưng sau này không biết vì mâu thuẫn gì ông Th không đi nữa và hiện con đường đó vẫn vào đến ranh giới đất của ông Th. Việc ông Th yêu cầu gia đình ông đòi đất hoặc đền bù tiền để có đường đi vận chuyển hàng hóa. Gia đình ông không đồng ý vì ông Th vẫn còn đường đi khác. Gia đình ông chỉ thỏa thuận với ông B, ông L.

Hiện nay ông L bán đoạn đường từ trại ông H đến đầu đất của ông Nguyễn Văn C thì đó là quyền của ông L. Vậy giấy trao đổi đất làm đường giữa ba hộ ông Nguyễn Hùng L, ông Nguyễn Văn C, ông Lê Phi B không còn giá trị gì đối với gia đình ông. Vì theo giấy trao đổi làm đường đoạn đường trên ông L phải chừa ra không được bán. Gia đình ông sẽ mua đất ở đoạn đường nằm trong đất của gia đình ông và không đi trên con đường này nữa. Ông Th yêu cầu gia đình ông mở con đường ngang 03m dài 78m chạy qua đất của gia đình ông thì ông không đồng ý.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2018/DS-ST ngày 30/5/2018 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 01/2018/QĐ-SCBSBA ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th.

Buộc ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Th mở lối đi có kích thước chiều ngang 3m, chiều dài 78m thuộc phía đông thửa 09 và thửa 58 tờ bản đồ số 6 xã Q cho ông Nguyễn Văn Th (có họa đồ kèm theo, họa đồ này là một phần không thể tách rời của bản án).

Ông Nguyễn Văn Th phải thanh toán lại cho ông Nguyễn Văn C số tiền 70.200.000 đồng.

Ngoài ra, quyết định của bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Theo đơn kháng cáo ngày 11/6/2018 của bị đơn ông Nguyễn Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th.

Kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2018/DS-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Những vấn đề cụ thể trong đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Xác minh nội dung ông Nguyễn Văn Th đã nêu trong đơn và những nội dung mà ông Nguyễn Văn Th và người đại diện của ông Th là ông Nguyễn Văn C trình bày tại Tòa án; Xem xét các tình tiết, xác minh các nội dung có liên quan, quy định của pháp luật và hủy quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2018/DS-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông C cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Th và người đại diện theo ủy quyền của (bị đơn ông C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Th) là bà Th vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị chấp nhận kháng cáo. Về phía nguyên đơn ông Th không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông C, không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thanh, đề nghị giải quyết như bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, cụ thể Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự phúc thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn ông Th cho rằng để đi vào thửa đất số 85, 56 tờ bản đồ số 6, tại thôn Q, xã Q, huyện Đ của gia đình ông thì có hai con đường, trước đây ông đi con đường đi ngang qua đất của bà Hương.

Tuy nhiên, từ năm 2012 đến nay gia đình ông cùng với hộ ông Nguyễn Hùng L, ông Nguyễn Văn C, ông Lê Phi B mở lối đi đi ngang qua đất của ông C; trong đó hộ ông Long, ông C, ông Bửu có đất nên bỏ ra một phần đất để làm lối đi còn hộ ông không có đất nên có đóng góp 50% chi phí đổ đá để làm con đường đi như hiện nay với kích thước chiều ngang 3m, chiều dài 78m đi qua đất của ông C nên ông không đi con đường đi qua đất của bà Hương nữa mà đi con đường đi qua đất ông C. Tuy nhiên, hiện nay ông C cũng ngăn chặn không cho ông đi con đường đi ngang qua đất của ông C nên ông không có lối đi.

Nay ông yêu cầu mở cho ông con đường có kích thước chiều ngang 3m, chiều dài 78m đi ngang qua đất của ông C, ông đồng ý thanh toán lại cho gia đình ông C giá trị quyền sử dụng đất đối với lối đi được mở là 70.200.000 đồng theo biên bản định giá ngày 02/5/2018. Còn bị đơn Cảnh thì lại cho rằng, để đi vào đất của ông Th thì ông Th còn có một lối đi khác là đi qua đất của bà Hương mà trước năm 2012 ông Th vẫn đi lối đi này, việc ông Th bỏ ra 50% giá trị đổ đá làm đường trên phần đất của ông L và ông Bửu chứ gia đình ông không có thỏa thuận gì nên ông không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của ông Thành. Vì vậy, hai bên phát sinh tranh chấp.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ “*Yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề*” là chưa chính xác vì lối đi hiện nay các bên đang tranh chấp ngoài hộ ông Th và ông C cùng đi thì còn có hộ ông Nguyễn Hùng L, bà Trần Thị H và hộ ông Lê Phi B cũng cùng đi trên lối đi này và đây là lối đi duy nhất để đi vào đất của hai hộ ông L và ông Bửu và ông C. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Yêu cầu mở lối đi chung qua bất động sản liền kề*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị đơn ông C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thanh, thì thấy rằng:

[2] Để đi vào diện tích đất của các hộ ông Bửu; ông L và ông C thì năm 2011 ba hộ ông Bửu, ông Long, ông C có thỏa thuận mở một con đường từ trại ông Hạnh vào đến đất của ông Bửu, ba hộ đã đổ đá để làm nên con đường đi như hiện nay.

[3] Để đi vào được đất của ông Th thì ông Th phải đi qua diện tích đất thuộc quyền sử dụng của hộ ông Long, bà Hương; ông C và ông Bửu. Đối với phần con đường đi qua đất của ông Bửu thì ông Th và ông Bửu đã có thỏa thuận và ông Bửu đồng ý để cho ông Th đi trên con đường đi qua đất của ông Bửu nên nay ông Th chỉ tranh chấp đối với lối đi ngang qua đất của ông C. Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 21/9/2018 thể hiện: Đối với lối đi đang tranh chấp có kích thước 3m x 78m đi ngang qua đất của ông C thì hiện nay ngoài ông

Thủ tục dụng thì còn có hộ ông Nguyễn Hùng L bà Hương, ông Lê Phi B và cả hộ ông C, bà Thùng đi đối với lối đi trên.

Do đó, việc ông C rào lối đi này lại không cho ông Thđi thì cũng dẫn đến việc hộ ông Long, ông Bửu và cả hộ ông C cũng không có lối đi nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại không xác minh, thu thập chứng cứ liên quan đến việc lối đi đang tranh chấp thì hiện nay ai là người cùng đi trên lối đi này nên không đưa ông Long, ông Bửu vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm thủ tục tố tụng. Do đó, cần phải xác định đối với lối đi đang tranh chấp hiện nay có những ai đang cùng đi trên lối đi này để họ có ý kiến và yêu cầu cụ thể, trường hợp ông C rào lại lối đi đang tranh chấp thì những người cùng đi trên lối đi đó có ý kiến gì không.

Do đó, cần phải đưa những người cùng sử dụng đối với lối đi đang tranh chấp vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mới đảm bảo giải quyết vụ án đúng pháp luật.

[4] Nguyên đơn ông Thcho rằng ông có công sức đóng góp vào lối đi đang tranh chấp là 50% chi phí đổ đá để làm đường. Còn bị đơn ông C thì lại cho rằng ông Thcó thỏa thuận bỏ 50% giá trị đổ đá để làm đường trên phần đất của ông Long, ông Bửu chứ không phải đất của ông Thành. Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa làm rõ nội dung ông Thbỏ ra số tiền để đổ đá trên toàn bộ con đường hay chỉ đổ đá đối với một phần con đường để có căn cứ xác định công sức đóng góp của ông Thđối với lối đi đang tranh chấp.

[5] Việc ông Thcó diện tích đất bị vây bọc bởi các diện tích đất của các chủ sở hữu khác mà không có lối đi ra đường công cộng nên việc ông Thyeu cầu mở một lối đi là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, theo họa đồ con đường đi vào thửa đất 56, 85 tờ bản đồ số 6 xã Quảng Lập (bút lục số 44) thể hiện: Để đi vào được thửa đất số 56, 85 tờ bản đồ số 6 của ông Ththì ông Thcó hai lối đi, cụ thể: lối đi thứ nhất là đi qua đất của bà Hương có kích thước 3m x 30m là ra đến đường công cộng; lối đi thứ hai là đi qua thửa đất số 59 (là đất của ông Bửu), thửa đất số 58, 9 (là đất của ông Thành) có kích thước 3m x 78m. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa xác minh, thu thập chứng cứ đối với việc hai lối đi trên thì lối đi nào là thuận tiện và hợp lý nhất, có tính đến đặc điểm cụ thể của địa điểm, lợi ích của bất động sản bị vây bọc và thiệt hại gây ra là ít nhất cho bất động sản có mở lối đi.

[6] Bên cạnh đó, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện nơi có đất là cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc đo đạc, lập bản đồ địa chính đối với phần diện tích đất đang tranh chấp theo quy định tại Điều 75 Nghị định 43/2014/NĐ - CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ. Do đó, để đảm bảo cho việc thi hành án, Tòa án cấp sơ thẩm cần phối hợp với cơ quan chuyên môn có chức năng đo đạc lập sơ đồ hiện trạng đối với diện tích lối đi chung để xác định chính xác diện tích lối đi đang tranh chấp, lối đi cần được mở cho ông Thvà các hộ cùng sử dụng chung lối đi nhằm đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Hơn nữa, do diện tích đất đường đi chung có kích thước 3m x 78m gồm 04 hộ đang sử dụng chung là hộ ông C, hộ ông Long, hộ ông Bửu, hộ ông Thnhung Tòa án cấp sơ thẩm lại chỉ buộc ông Thphải thanh toán lại cho ông C số tiền 70.200.000 đồng là không hợp lý, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Thành. Do đó, cần công nhận diện tích đất đường đi có kích thước chiều ngang 3m x chiều dài 78m = 234m² là đường đi chung của 04 hộ dân bao gồm: hộ ông Thành, hộ ông C, hộ ông Long, hộ ông Bửu và buộc mỗi hộ phải chịu ¼ giá trị quyền sử dụng đất mới phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên. Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được những thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm. Do vậy, cần hủy bản án dân sự sơ thẩm, chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung là có căn cứ. Do hủy án nên Tòa án không xem xét đối với nội dung kháng cáo của bị đơn ông C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thanh.

[8] Về án phí: Do hủy án nên các đương sự có đơn kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, và ông C, bà Ththuộc trường hợp được miễn nộp án phí. Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

[9] Về chi phí tố tụng khác: Tại giai đoạn phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của (bị đơn ông C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thanh) là bà Thủy có đơn yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ và đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.300.000 đồng, người đại diện theo ủy quyền của (bị đơn ông C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thanh) là bà Thủy đã nộp đủ và được Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng thanh quyết toán xong. Do hủy án nên chi phí nói trên sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2018/DS-ST ngày 30/5/2018 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 01/2018/QĐ-SCBSBA ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ về việc “*Yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề*” giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th; bị đơn ông Nguyễn Văn C.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí: Bị đơn ông C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thkhông phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí tố tụng khác (chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ): Người đại diện theo ủy quyền của (bị đơn ông C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thanh) là bà Thủy đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.300.000 đồng và được Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng thanh quyết toán xong. Chi phí này sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Hữu Nhân